

Bản án số: 238/2022/HS-ST
Ngày 28-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Minh Hoàng và bà Trần Thị Thiếu Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiên Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 323/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Quốc B, sinh năm 1991, tại tỉnh B T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 33, đường N V C, Khu phố 9, thị trấn V X, huyện Đ L, tỉnh B T; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quốc H (chết) và bà Lê Thị Hồng D; có vợ (không có đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 09-8-2022 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường An Lạc A, quận Bình Tân lập lúc 20 giờ 30 phút ngày 09-8-2022), tạm giam ngày 19-8-2022 “có mặt”.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N L 1, xã P X, huyện T P, tỉnh Đ N; nơi ở: Căn hộ số A3.19-Chung cư M B, số 510, đường K D V, Khu phố 1, phường A L A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Quốc B và chị Nguyễn Thị Thúy D quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo rồi sau đó gặp nhau và bắt đầu nảy sinh tình cảm yêu nhau từ tháng 10/2021. Nhưng đến tháng 6/2022, do chị D không còn tình cảm với B nữa nên chủ động nói lời chia tay. Sau đó, B đã nhiều lần gọi điện thoại cho chị D nói những lời đe dọa như đánh, giết và tạt a xít chị D nhằm làm cho chị D sợ mà nói lại mối quan hệ tình cảm như trước nhưng chị D không đồng ý. Đến ngày 31/7/2022, B tiếp tục gọi điện thoại cho Diễm nói chuyện về tình

cảm; trong lúc nói chuyện qua lại, chị D hỏi B “*như thế nào mới chịu buông tha*”, B trả lời “*đưa từ 100.000.000 đến 200.000.000 đồng mới buông tha*”, chị D nói “*không có số tiền lớn như vậy*” thì B đáp “*50.000.000 đồng cũng được*” rồi cuộc nói chuyện kết thúc. Để lấy được tiền của chị D, B dùng điện thoại di động số 0386861160 nhắn tin vào điện thoại số 0984160273 của chị D tiếp tục đe dọa như đánh, giết, tạt a xít và đã thuê người hết 50.000.000 đồng để làm việc này cũng như theo dõi, chụp ảnh làm mất mặt, mất việc làm của chị D nên phải đưa 50.000.000 đồng cho B thì mới buông tha. Do lo sợ về sức khỏe, tính mạng của chính chị D và người thân trong gia đình nên chị D đã mượn tiền nhiều nơi để đưa cho B. Vào ngày 09/8/2022, chị D chuẩn bị đủ số tiền 50.000.000 đồng và gọi điện thoại hẹn B khoảng 20 giờ đến Quán cà phê SanHi, số 01-03, Đường Số 7, phường An Lạc A, quận Bình Tân để đưa 50.000.000 đồng cho B rồi liền đến Công an phường An Lạc A trình báo toàn bộ sự việc. Theo hẹn, B đến nhận số tiền 50.000.000 đồng của chị D rồi vừa cất vào trong túi quần phía trước bên trái thì bị Công an phường An Lạc A bắt giữ đưa về phường xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, B đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa mới nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Quốc B đã khai nhận: Bị cáo và chị Nguyễn Thị Thúy D có mối quan hệ tình cảm yêu nhau được một thời gian thì, do chị D nói lời chia tay với bị cáo nên bị cáo đã gọi điện thoại cho chị D nói những lời đe dọa như sẽ đánh, giết và tạt a xít chị D để chị D sợ mà nối lại tình cảm với bị cáo như trước, nhưng chị D vẫn không chấp nhận. Sau đó, bị cáo tiếp tục gọi điện thoại cho Diễm nói chuyện về tình cảm; trong lúc nói chuyện qua lại, chị D có hỏi bị cáo “*như thế nào mới chịu buông tha*”, bị cáo trả lời “*đưa từ 100.000.000 đến 200.000.000 đồng mới buông tha*”, khi chị D nói “*không có số tiền lớn như vậy*” thì bị cáo đáp “*50.000.000 đồng cũng được*”. Để lấy được tiền của chị D, bị cáo tiếp tục gọi điện thoại cho chị D đe dọa sẽ đánh, giết, tạt a xít, chụp ảnh làm mất mặt, mất việc làm và thuê người làm việc này hết 50.000.000 đồng nên phải đưa 50.000.000 đồng cho bị cáo thì mới buông tha. Sau đó, khi bị cáo đã đến theo hẹn và nhận 50.000.000 đồng của chị D rồi vừa cất vào trong túi quần phía trước bên trái thì Công an bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra bị cáo còn khai, do đường từ nơi ở đến nơi nhận tiền quá xa, không có khả năng thuê phương tiện để đi nên bị cáo phải sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, B số 86B8-394.44 làm phương tiện chạy đến đó nhận tiền của chị D; chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, do bị cáo có sử dụng gọi, nhắn tin đe dọa và chiếm đoạt tiền của chị D nên nay không có yêu cầu gì về việc giải quyết 02 loại tài sản này; còn chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, do không có liên quan gì nên yêu cầu được giao trả lại cho bị cáo; riêng bộ quần áo thì không có yêu cầu nhận lại.

Bị hại chị Nguyễn Thị Thúy D thừa nhận lời khai trên của bị cáo là đúng. Do trong khoảng thời gian dài, bị cáo đã nhiều lần gọi điện thoại đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của chị và yêu cầu chị đưa 50.000.000 đồng thì bị cáo mới chịu buông tha nên chị rất lo sợ không những cho bản thân mà còn cho cả con và mẹ của chị. Theo đó, khi chị đã vay mượn được 50.000.000 đồng đưa cho bị cáo và lúc bị cáo vừa nhận xong số tiền này của chị thì bị bắt giữ, nay chị yêu cầu xử bị cáo với mức án

thật nặng. Còn về trách nhiệm dân sự, do số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của chị thì, do đã được giao trả lại nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 241/CT-VKS, ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Quốc B ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cưỡng đoạt tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Phan Quốc B đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực đối với chị Nguyễn Thị Thúy D là uy hiếp tinh thần chị D nhằm chiếm đoạt tài sản và bị cáo đã chiếm đoạt được số tiền 50.000.000 đồng của chị D. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về “Tội cưỡng đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không có ý kiến; còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô B số 86B8-394.44 và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung; giao trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Nokia; tịch thu tiêu hủy bộ quần áo.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Phan Quốc B tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Chỉ vì mâu thuẫn làm cho mối quan hệ tình cảm yêu nhau giữa bị cáo và chị Nguyễn Thị Thúy D không còn tồn tại mà trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến trước ngày 09/8/2022, bị cáo đã nhiều lần có hành vi đe dọa như đánh, giết, tạt a xít, chụp ảnh làm mất mặt, mất việc làm của

chị D; sau đó, tiếp tục viện cớ nói đã thuê người khác giá 50.000.000 đồng để làm việc này đối với chị D rồi yêu cầu chị D đưa lại 50.000.000 đồng đó cho bị cáo thì mới buông tha là đe dọa sẽ dùng vũ lực và thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của chị D nhằm chiếm đoạt tài sản. Qua đó, làm cho chị D lo sợ sẽ bị thiệt hại không những về tính mạng, sức khỏe của bản thân mà còn cho những người khác trong gia đình nên chị D phải làm theo lời yêu cầu của bị cáo. Khi đó, lúc 20 giờ ngày 09/8/2022, tại Quán cà phê SanHi, số 01-03, Đường Số 7, phường An Lạc A, quận Bình Tân, bị cáo vừa nhận xong số tiền 50.000.000 đồng (gồm 100 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng) của chị D rồi cất vào trong túi quần phía trước bên trái thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng; câu chữ, hình ảnh trích xuất từ trong điện thoại di động của bị cáo và bị hại; biên bản bắt người phạm tội quả tang, hình ảnh trích xuất camera tại hiện trường, vật chứng thu giữ được...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng mức án đề nghị là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên không chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo rất là nghiêm trọng, có tính nguy hiểm lớn cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản mà còn gây tổn thất về tinh thần cho người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân. Do đó, cần phải xử bị cáo với mức án nghiêm khắc thì mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về thực trạng hiện nay của xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình năm 2015 thì, “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng...*”; do đó, bị cáo bị thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, bị hại là chị Nguyễn Thị Thúy D cho biết, do đã được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với số tiền 50.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là chị Nguyễn Thị Thúy D, Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho chị D nên không xét. Còn đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, B số 86B8-394.44 của bị cáo đứng tên chủ sở hữu và khai: Do đường từ nơi ở đến nơi nhận tiền quá xa, không có khả năng thuê phương tiện để đi nên bị cáo phải sử dụng chiếc xe này làm phương tiện chạy đến nhận tiền của bị hại nên được xem đó là phương tiện có tính quyết định đến hành vi phạm tội cùng với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21 Plus của bị cáo cũng có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen của bị cáo, do không có liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo. Riêng 01 cái áo khoác màu đỏ đen và 01 cái quần ngắn nam màu xanh, tuy của bị cáo chỉ đang mặc lúc bị bắt quả tang nhưng do bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Bị cáo Phan Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Quốc B phạm “Tội cưỡng đoạt tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Phan Quốc B 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09-8-2022.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, B số 86B8-394.44 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S21 Plus. Giao trả lại cho bị cáo Phan Quốc B 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh đen. Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo khoác màu đỏ đen và 01 cái quần ngắn nam màu xanh.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK23/30TAM ngày 8/11/2022)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Phan Quốc B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Quốc B và bị hại chị Nguyễn Thị Thúy D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ – Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái